

Bản tin thị trường

04.10.2023

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Cổ phiếu quan tâm

DPM, VHC

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường có cuộc lội ngược dòng ấn tượng bất chấp tình hình chính trị và tài chính quốc tế vẫn rất xấu. Tuy nhiên ngay phiên hôm trước chỉ số Vnindex đã mất hơn gần 40 điểm và có lẽ do cú rơi quá sâu này mà thị trường hôm nay có nhiều động lực để đảo chiều. Thanh khoản chung thị trường ở mức trung bình gần 14 ngàn tỷ nhưng tâm lý thị trường đã phần nào ổn định tốt hơn trước.

Các nhóm ngành phân bón, hóa chất, chứng khoán mà đại diện là nhóm cổ phiếu DCM, DPM, DGC, FTS, SSI, MBS là đại diện tăng tốt nhất và cũng hút dòng tiền nhiều hơn các nhóm ngành còn lại. Một số cổ phiếu cũng tăng tốt trong ngày như FRT, PVT, PVD, HDC, VND, PDR.

Chỉ số Vnindex hồi phục sau khi chạm vùng hỗ trợ tâm lý 1100 điểm đã bật này trở lại khá tốt và xanh điểm cuối phiên hơn 10 điểm lên 1128. Các tín hiệu kỹ thuật vẫn chưa khẳng định xu hướng giảm ngắn hạn của thị trường kết thúc vì vậy nhà đầu tư vẫn nên giữ quan điểm thận trọng nhất định trong giai đoạn hiện tại và tránh mua đuổi giá cao trong những phiên bức tốc mạnh như hôm nay. Chiến lược hiện tại nên ưu tiên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải, canh mua ở vùng giá thấp và ưu tiên nhóm cổ phiếu kỳ vọng kết quả kinh doanh Q3 khả quan như: **FPT, DGC, FTS, GIL, GVR, CSV, DCM, DPM, VHC, VCI.**

Cổ phiếu quan tâm

Nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch hiện tại: **FPT, DGC, FTS, GIL, GVR, CSV, DCM, DPM, VCI.**

VHC (Thủy sản Vĩnh Hoàn)- 80,000

Xu hướng: **tăng**

Kháng cự: **90**

Hỗ trợ: **75**

🌿 Giá cổ phiếu đã hình thành xu hướng tăng trung hạn sau khi vượt qua đường MA 100 và từ tháng 7. Xu hướng cổ phiếu đi chậm sau khi chạm vùng 80 nhưng kỳ vọng có thể vượt qua mốc này và tiến lên mốc 90-100 trong trung hạn. Nhà đầu tư có thể mua mới quanh mốc 78-80, ngưỡng cắt lỗ đặt dưới 73.

🌿 Vị thế mua mới đặt ở 78-80

🌿 Mục tiêu: Ngắn hạn: 90

🌿 Stoploss: 72

🌿 Thông tin cơ bản DN Q2.2023:

Lợi Nhuận Q2: 456 tỷ

Pe: 11.4 P/Bv: 1.8 ROE: 16.3%



DPM (Đạm Phú Mỹ) - 38,700

Xu hướng: **tăng**

Kháng cự: **45**

Hỗ trợ: **34**

🌿 DPM đã có chuỗi tăng dài từ tháng 6 từ vùng giá 28 lên gần 40 trong 3 tháng qua. Giá DPM đang trong giai đoạn phân phối và giảm mạnh từ vùng 40 về dưới 38. DPM vẫn trong xu hướng tăng trung hạn và giá đang trượt trên đường MA 100. Một vị thế mua mới có thể đặt quanh 36-37 với mục tiêu gần quanh 42-45.

🌿 Vị thế mua mới: 36-37.

🌿 Mục tiêu: Ngắn hạn: 42 - Trung hạn: 50

🌿 Stoploss: 32

🌿 Thông tin cơ bản DN Q2.2023:

Lợi Nhuận Q2: 105 tỷ

PE: 5.9 P/Bv: 1.2 ROE: 19.4%





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	21.6	5,995,200	5.3	1.2	-	-	4,053	17,303
BID	HOSE	42.5	2,040,300	11.8	2.1	322,300	374,500	3,597	20,600
CTG	HOSE	28.9	5,961,800	8.2	1.3	54,400	1,655,700	3,518	22,536
EIB	HOSE	17.0	400,100	7.1	1.0	490,600	-	2,384	16,576
HDB	HOSE	17.1	1,779,000	5.6	1.1	692,600	1,679,800	3,063	15,411
LPB	HOSE	13.5	6,317,800	5.2	1.0	138,930	302,710	2,608	13,912
MBB	HOSE	18.2	9,550,900	4.7	1.0	2,100	-	3,856	17,559
MSB	HOSE	13.8	3,089,500	5.9	1.0	12,400	-	2,325	13,423
OCB	HOSE	13.3	2,454,900	5.2	0.7	37,900	35,000	2,562	18,448
SHB	HOSE	10.7	14,782,600	4.2	0.8	1,127,600	633,050	2,512	13,939
SSB	HOSE	24.5	1,439,300	12.3	1.9	5,100	183,200	1,986	12,857
STB	HOSE	30.2	13,785,600	11.3	1.5	574,600	762,200	2,674	20,489
TCB	HOSE	32.3	4,810,300	5.6	1.0	-	-	5,729	32,248
TPB	HOSE	16.6	2,456,300	4.2	0.8	278,300	455,800	3,958	20,382
VCB	HOSE	86.3	904,300	13.7	3.0	466,300	573,080	6,316	29,158
VIB	HOSE	18.9	1,822,400	4.7	1.2	-	100	4,018	15,492
VPB	HOSE	21.0	12,627,600	7.8	1.4	1,144,700	981,400	2,695	15,351
BAB	HNX	13.5	7,700	12.8	1.1	300	-	1,057	12,082
NVB	HNX	12.1	45,500	-	1.2	-	-	0	10,290
VBB	UPCOM	10.4	18,400	9.6	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	7.3	136,700	4.2	0.5	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	15.2	36,500	-	1.2	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	27.5	12,000	20.4	1.8	-	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	13.9	267,000	-	-	-	910	-	-
KLB	UPCOM	12.0	5,500	-	-	-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	10.4	619,400	-	-	-	-	992	13,628
ABB	UPCOM	8.3	2,119,300	-	-	-	-	1,442	13,873
			93,485,900	8.09	1.24	5,348,130	7,637,450	2,601	16,705



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	RTB	UPCoM	23/10/2023	24/10/2023	24/11/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SHP	HOSE	16/10/2023	17/10/2023	27/10/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	MTV	UPCoM	13/10/2023	16/10/2023	10/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CTF	HOSE	12/10/2023	13/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	X20	HNX	12/10/2023	13/10/2023	26/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SJD	HOSE	12/10/2023	13/10/2023	31/10/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SJD	HOSE	12/10/2023	13/10/2023	29/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TRT	UPCoM	09/10/2023	10/10/2023	10/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	VOC	UPCoM	09/10/2023	10/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NWT	UPCoM	06/10/2023	09/10/2023	17/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SZE	UPCoM	06/10/2023	09/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	E29	UPCoM	06/10/2023	09/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	LNC	UPCoM	05/10/2023	06/10/2023	17/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 40 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	IMP	HOSE	05/10/2023	06/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	IMP	HOSE	05/10/2023	06/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	TMS	HOSE	04/10/2023	05/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	AGR	HOSE	04/10/2023	05/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	VPD	HOSE	04/10/2023	05/10/2023	24/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	KSV	HNX	04/10/2023	05/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SAS	UPCoM	04/10/2023	05/10/2023	16/10/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ITS	UPCoM	04/10/2023	05/10/2023	26/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DTP	UPCoM	04/10/2023	05/10/2023	25/10/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PPS	HNX	03/10/2023	04/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 990 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	QHW	UPCoM	03/10/2023	04/10/2023	11/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	UDJ	UPCoM	03/10/2023	04/10/2023	19/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	KDH	HOSE	03/10/2023	04/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	NAV	HOSE	03/10/2023	04/10/2023	16/10/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	DXP	HNX	03/10/2023	04/10/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Thưởng cổ phiếu



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931